

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải tổ chức thông báo mời báo giá thực hiện gói thầu: "Cải tạo, sửa chữa phòng kho, buồng bệnh, khu wc tại tầng 2, 3 nhà C - Khoa Nội tổng hợp 2", với các nội dung như sau:

- Nguồn vốn: Nguồn khấu hao tài sản cố định năm 2025.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Phạm vi công việc: Cải tạo, sửa chữa phòng kho, buồng bệnh, khu wc tại tầng 2, 3 nhà C - Khoa Nội tổng hợp 2.
- Địa chỉ: Trong khuôn viên Bệnh viện Giao thông vận tải.

Bệnh viện GTVT mời các Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm tới tham gia khảo sát và báo giá gói thầu nêu trên. Nhà thầu có nguyện vọng tham gia báo giá gói thầu trên có thể tìm hiểu thông tin chi tiết tại Phòng Hành chính quản trị, tầng 3, nhà E, Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải.

Địa chỉ: Số 169, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37664751 - 0243.7606062.

Di động: Mr Hạnh - 0979 745 924.

Thời gian phát hành bản yêu cầu báo giá từ 10h00', ngày 17/8/2026 đến trước 10h00', ngày 21/8/2026.

Báo giá sẽ được mở công khai vào lúc 10h05' ngày 21/8/2025, tại Phòng HCQT P. 302, tầng 3, nhà E, Bệnh viện GTVT.

Bệnh viện Giao thông vận tải kính mời đại diện các nhà thầu tới nộp báo giá và tham dự lễ mở thầu vào thời gian và địa điểm nêu trên. *Ưu*

Nơi nhận:

- Như trên (qua Website Bệnh viện);
- Lưu: VT, CNTT, HCQT.

**GIÁM ĐỐC****TS.BS. Bùi Sỹ Tuấn Anh**

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Mục 1. Nội dung mời báo giá

Bệnh viện Giao thông vận tải mời Cơ quan/ Đơn vị/ Doanh nghiệp báo giá thực hiện gói thầu sau đây:

1. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải.
2. Tên gói thầu: Cải tạo, sửa chữa phòng kho, buồng bệnh, khu wc tại tầng 2, 3 nhà C - Khoa Nội tổng hợp 2.
3. Địa điểm: Bệnh viện Giao thông vận tải, Số 169, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, thành phố Hà Nội.
4. Nội dung công việc: *(Chi tiết xem bảng khối lượng mời báo giá đính kèm)*

4.1 Phần sửa chữa, cải tạo:

- Cải tạo phòng kho P. 202 và phòng trưởng khoa cũ; khu WC chung tầng 2, 3; phòng kho trong phòng Hành chính khoa; hành lang nhà từ tầng 3 nhà A sang tầng 3 nhà C, tại khoa Nội TH2.
- Ốp tường, trần của buồng bệnh, trần khu WC bằng tấm nhựa.
- Thay một số cửa đi, cửa sổ gỗ cũ bằng cửa nhôm kính mới.
- Mở rộng cửa khu WC, xây bịt các ô thoáng cũ.
- Ngăn đôi phòng WC nhân viên tầng 3 nhà A thành 02 phòng WC: nhân viên và bệnh nhân.
- Phá dỡ và lát lại nền khu WC.
- Xây bịt và thu hẹp cửa sổ khu WC.
- Chống thấm nền khu WC.
- Cải tạo hành lang liên thông từ tầng 3 nhà C sang tầng 3 nhà A: làm đường dốc, lắp đặt mái tôn che mưa nắng, ống thoát nước *(Phần này để tiết kiệm chi phí Tổ điện nước phòng HCQT sẽ tự làm)*.

4.2 Phần điện

- Tháo dỡ hệ thống điện cũ trong khu WC; phòng kho cũ, phòng trưởng khoa cũ.
- Lắp đặt hệ thống điện mới.

4.3 Phần nước

- Tháo dỡ hệ thống nước cũ trong khu WC.
- Lắp đặt hệ thống nước mới, đi chìm trong tường.
- Cải tạo phòng WC cũ, thay thiết bị WC: Xí bệt, lavabo, bình nóng lạnh, sen tắm, vòi rửa.
- *Và các công việc khác.*
- *Vị trí thi công:*

Cải tạo phòng kho P. 202 và phòng trưởng khoa cũ; khu WC chung tầng 2, 3; phòng kho trong phòng Hành chính khoa; hành lang nhà từ tầng 3 nhà A sang tầng 3 nhà C, tại khoa Nội TH2.

Ghi chú:

- Nhà thầu được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc báo giá. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả. Nhà thầu cần liên hệ trước với Chủ đầu tư để được bố trí tiếp cận hiện trường theo yêu cầu;

- Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có);

- Khối lượng theo bảng khối lượng mời báo giá là khối lượng mang tính tham khảo, nhà thầu dựa vào thực tế để đưa ra khối lượng phù hợp. Nếu có phát sinh tăng hoặc giảm khối lượng so với thực tế, nhà thầu cần lập bảng khối lượng bổ sung tăng hoặc giảm và phải tách thành một bảng riêng để Chủ đầu tư xem xét làm cơ sở tính khối lượng bổ sung trong báo giá.

5. Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.

6. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Nguồn khấu hao tài sản cố định năm 2025.

7. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

8. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Có biện pháp thi công chi tiết, rõ ràng, phù hợp.

- Yêu cầu về thiết bị: Tập kết vật tư, thiết bị máy móc, phương tiện thi phải gọn gàng không làm ảnh hưởng đến xung quanh.

Mục 3. Các yêu cầu về năng lực của nhà thầu

Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; tài liệu chứng minh năng lực nhà thầu.

Mục 4. Yêu cầu của báo giá

- Báo giá của nhà thầu phải ghi rõ các thông tin:

▪ Tên công ty:

▪ Địa chỉ:

▪ Số điện thoại liên lạc:

▪ Thời gian thực hiện gói thầu: **45 ngày lịch.**

▪ Hiệu lực của báo giá tối thiểu là: **30 ngày.**

- Báo giá và các tài liệu kèm theo phải được để trong phong bì niêm phong kín, bên ngoài bì thư ghi rõ: Tên công ty, địa chỉ, số điện thoại liên lạc và tên gói thầu.

- Báo giá của nhà thầu phải được đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp. Trường hợp người đại diện hợp pháp của nhà thầu đi vắng thì phải có giấy uỷ quyền cho người ký thay.

- Thời gian nộp báo giá: **Trước 10h00 ngày 21/8/2026.**

- Địa điểm nộp báo giá: **P.302 tầng 3 nhà E, Bệnh viện Giao thông vận tải.**

Mục 5. Đánh giá báo giá:

Báo giá của nhà thầu chỉ được xem xét về giá khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Báo giá của nhà thầu phải được đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp hoặc người được ủy quyền.

- Thời gian thi công không vượt quá: 45 ngày.

- Hiệu lực của báo giá tối thiểu là : 30 ngày.

- Nhà thầu đáp ứng các điều kiện trên và có giá chào thấp nhất sẽ được xem xét để nghị trúng thầu.

Mục 6. Tài liệu đính kèm: Danh mục công việc, số lượng, yêu cầu kỹ thuật của gói thầu để báo giá

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
	TÀNG 2		
	Phòng Kho để đồ Phòng 202		
1	Xây bít ô thoáng giáp trần + trát + sơn hoàn thiện phòng 201, 203, 205	lỗ	18,0
2	Tháo dỡ cửa đi và 02 cửa sổ	công	2,0
3	Tháo dỡ các thiết bị điện	công	1,0
4	Xây bù, trát cửa đi theo yêu cầu để lắp cửa nhôm, tường 220, vữa XM mác 75 (03 cửa)	T.gói	1,0
5	Ốp tường phòng bằng tấm nhựa vân gỗ dày 9mm, bản rộng 400mm, liên kết dán bằng keo Tibon, bắn đinh gia cố nẹp trên dưới	m2	34,24
6	Đóng trần nhựa bằng tấm trần thả 600x600mm, kết hợp hệ khung xương Vĩnh Tường	1m2	9,86
7	Cung cấp, lắp đặt công tắc đơn đèn chiếu sáng, công tắc	cái	1,0
8	Cung cấp, lắp đặt ổ cắm đôi	cái	4,0
9	Lắp bóng đèn led Panel 600x600	bộ	2,0
10	Kéo dài dây điện 2x2,5 ổ cắm	m	15,0
11	Kéo dài dây điện 2x1,5 chiếu sáng	m	6,0
12	Lắp đặt ống ghen điện	m	20,0
13	Cửa đi nhôm Việt Pháp, kính dán an toàn 6.38mm	m2	5,36
14	Phụ kiện cửa nhôm kính	m2	1,0
	Khu nhà vệ sinh WC		
15	Tháo dỡ cửa, thiết bị điện và thiết bị vệ sinh cũ trong phòng	công	2,0
16	Đục phá + trát lại cửa chớp bê tông nhà WC 02 cái	công	2,0
17	Phá dỡ nền gạch lá nem	m2	36,74
18	Phá dỡ nền láng vữa xi măng	m2	36,74
19	Đục + trát + lắp đặt lanh tô mới nâng cao cửa WC từ 1,77m lên 2,1m	công	2,0
20	Bốc xếp cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	1,84
21	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm - cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	1,84

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
22	Vận chuyển bằng thủ công 50m tiếp theo - cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	1,84
23	Vận chuyển phế thải đổ đi	chuyến	1,0
24	Chống thấm nền phòng đệm và 02 khu WC	m2	13,67
25	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 3cm, vữa XM M75	1m2	9,67
26	Lát nền phòng WC bằng gạch chống trơn 300x300mm, vữa XM mác 75	1m2	9,67
27	Ốp tường WC bằng gạch 300x600, vữa XM mác 75	1m2	26,7
28	Đóng trần nhựa bằng tấm trần thả 600x600mm, kết hợp hệ khung xương Vĩnh Tường	1m2	9,67
29	Cung cấp, lắp đặt công tắc 3 hạt trên 1 công tắc	cái	1,0
30	Lắp bóng đèn led Panel 600x600	bộ	4,0
31	Kéo dài dây điện 2x1,5 chiều sáng	m	15,0
32	Lắp đặt ống ghen điện	m	20,0
33	Thay ống thoát nước D110	gói	1,0
34	Lắp đặt chậu rửa 1 vòi	bộ	1,0
35	Lắp đặt Syphon chậu	bộ	1,0
36	Lắp đặt vòi chậu rửa mặt	bộ	1,0
37	Lắp đặt gương soi, kệ gương bằng inox	cái	1,0
38	Lắp đặt giá để cốc, xà phòng inox	bộ	1,0
39	Lắp đặt Y nhựa PVC D110	cái	3,0
40	Lắp đặt T 3 đầu ren ngoài đầu xi bết - vòi xịt	cái	1,0
41	Cung cấp, lắp đặt vòi xịt xi	bộ	2,0
42	Cung cấp bệ xi bết	bộ	2,0
43	Cửa đi nhôm Việt Pháp, kính dán an toàn 6.38mm	m2	4,92
44	Phụ kiện cửa nhôm kính	bộ	3,0
	TẦNG 3		
	Phòng Kho để đồ Phòng 302		
45	Xây bít ô thoáng giáp trần + trát + sơn hoàn thiện phòng 301, 303, 305	lỗ	18,0
46	Tháo dỡ cửa đi và 02 cửa sổ	công	2,0
47	Tháo dỡ các thiết bị điện	công	1,0
48	Xây bù, trát cửa đi theo yêu cầu để lắp cửa nhôm, tường 220, vữa XM mác 75 (03 cửa)	T.gói	1,0
49	Ốp tường phòng bằng tấm nhựa vân gỗ dày 9mm, bản rộng 400mm, liên kết dán bằng keo Tibon, bắn đinh gia cố nẹp trên dưới	m2	34,24
50	Đóng trần nhựa bằng tấm trần thả 600x600mm, kết hợp hệ khung xương Vĩnh Tường	1m2	9,86
51	Cung cấp, lắp đặt công tắc đơn đèn chiếu sáng, công tắc	cái	1,0
52	Cung cấp, lắp đặt ổ cắm đôi	cái	4,0
53	Lắp bóng đèn led Panel 600x600	bộ	2,0
54	Kéo dài dây điện 2x2,5 ổ cắm	m	15,0

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
55	Kéo dài dây điện 2x1,5 chiếu sáng	m	6,0
56	Lắp đặt ống ghen điện	m	20,0
57	Cửa đi nhôm Việt Pháp, kính dán an toàn 6.38mm	m2	5,36
58	Phụ kiện cửa nhôm kính	bộ	1,0
	Khu nhà vệ sinh WC		
59	Tháo dỡ cửa, thiết bị điện và thiết bị vệ sinh cũ trong phòng và lắp lại	công	2,0
60	Đục phá cửa chớp bê tông nhà WC 02 cái	công	2,0
61	Phá dỡ nền gạch lá nem	m2	36,74
62	Phá dỡ nền láng vữa xi măng	m2	36,74
63	Bốc xếp cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	1,84
64	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm - cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	1,84
65	Vận chuyển bằng thủ công 50m tiếp theo - cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	1,84
66	Vận chuyển phế thải đổ đi	chuyên	1,0
67	Đục nâng cao cửa WC từ 1,77m lên 2,1m	công	2,0
68	Chống thấm nền phòng đệm và 02 khu WC		13,67
69	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 3cm, vữa XM M75	1m2	9,67
70	Lát nền phòng WC bằng gạch chống trơn 300x300mm, vữa XM mác 75	1m2	9,67
71	Ốp tường WC bằng gạch 300x600, vữa XM mác 75	1m2	26,7
72	Đóng trần nhựa bằng tấm trần thả 600x600mm, kết hợp hệ khung xương Vĩnh Tường	1m2	9,67
73	Cung cấp, lắp đặt công tắc 3 hạt trên 1 công tắc	cái	1,0
74	Lắp bóng đèn led Panel 600x600	bộ	4,0
75	Kéo dài dây điện 2x1,5 chiếu sáng	m	15,0
76	Lắp đặt ống ghen điện	m	20,0
77	Lắp đặt chậu rửa 1 vòi	bộ	1,0
78	Lắp đặt Syphon chậu	bộ	1,0
79	Lắp đặt vòi chậu rửa mặt	bộ	1,0
80	Lắp đặt gương soi, kệ gương bằng inox	cái	1,0
81	Lắp đặt giá để cốc, xà phòng inox	bộ	1,0
82	Lắp đặt T 3 đầu ren ngoài đầu xi bết - vòi xịt	cái	1,0
83	Cung cấp, lắp đặt vòi xịt xi	bộ	2,0
84	Cung cấp bệ xi bết	bộ	2,0
85	Lắp đặt Bình nóng lạnh 30 lít	bộ	1,0
86	Ống mềm cấp nước bình nóng lạnh	cái	2,0
87	Cửa đi nhôm Việt Pháp, kính dán an toàn 6.38mm	m2	4,92
88	Phụ kiện cửa nhôm kính	bộ	3,0
	Ngăn khu WC nhân viên		
89	Cắt tường, đục cửa đi mới, tường 220	m	3,36
90	Lắp đặt lanh tô cửa mới	tr.gói	1,0

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
91	Xây tường thẳng bằng gạch không nung (6,5x10,5x22)cm, chiều dày ≤11cm, vữa XM M75	m3	0,43
92	Trát tường trong, chiều dày trát 2cm, vữa XM M75	m2	7,84
93	Ốp tường, trụ, cột bằng gạch Ceramic 300x600, vữa XM M75	1m2	4,65
94	Khoan rút lõi	lỗ	1,0
95	Lắp đặt chậu xí bệt	bộ	1,0
96	Lắp đặt vòi xịt vệ sinh	bộ	1,0
97	Đường nước cấp cho lavabo, xí bệt, bình nóng lạnh của khu WC mới	tr.gói	1,0
98	Lắp đặt van khóa nước D20	cái	1,0
99	Lắp đặt Bình nóng lạnh 30 lít	bộ	1,0
100	Lắp đặt sen tắm	bộ	1,0
101	Lắp đặt chậu rửa 1 vòi	bộ	1,0
102	Lắp đặt vòi rửa 1 vòi	bộ	1,0
103	Lắp đặt Syphonng chậu	bộ	1,0
104	Dây cấp mềm	cái	4,0
105	Lắp đặt gương soi + kệ gương	cái	1,0
106	Mắc áo inox	cái	6,0
107	Ga thoát sàn D90	cái	1,0
	Phòng trực nhân viên (Phòng hành chính)		
108	Đục phá cửa chớp bê tông, ô thoáng lắp quạt thông gió	công	1,0
109	Xây bù, trát cửa chớp theo yêu cầu để lắp cửa nhôm, tường 220, vữa XM mác 75 (02 cái)	công	1,0
110	Lắp cửa sổ nhôm kính Việt Pháp mở chữ A		0,61
111	Lắp đặt quạt thông gió		1,0
112	Mua sắm Điều hòa 1 chiều inverter LG - 9000BTU	bộ	1,0
113	Ống đồng + bảo ôn	md	6,0
114	Giá đỡ cục nóng	bộ	1,0
115	Nhân công lắp đặt điều hòa	bộ	1,0
116	Dọn vệ sinh công nghiệp	gói	1,0